

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG LÁT
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2022/HS-ST
Ngày: 27/7/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

- Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Cường và Bà Phan Thị Mây

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Chứ, Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Viết Thanh- Kiểm sát viên.

Ngày 27/7/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2022/TLST-HS ngày 07/7/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2022/QĐXXST-HS ngày 14/7/2022, đối với bị cáo:

Phạm Văn H, sinh năm 1986. Tên gọi khác: Không.

Nơi sinh: Thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ĐKKHTT: Khu phố Na Khả, Thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ học vấn: 11/12. Con ông: Phạm Văn Q (Đã chết) và bà: Lò Thị H, sinh năm 1963; Vợ: Hoàng Thị D, sinh năm 1988. Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2007. Chỗ ở hiện nay của vợ và các con bị cáo: Khu phố Na Khả, thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 17/01/2013, Phạm Văn H bị TAND huyện Mường Lát xử phạt 06 năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo bản án số 01/2013/HS-ST. Ngày 19/01/2017 bị cáo chấp hành xong hình phạt trở về địa phương sinh sống và đã thi hành xong các quyết định khác của bản án. Đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 23/3/2022, chuyển tạm giam ngày 01/4/2022, hiện tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hà Văn Khôi - Trợ giúp viên pháp lý, Chi nhánh số 1, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 21/3/2022 bị cáo Phạm Văn H, sinh năm 1986 ở khu phố Na Khà, Thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa điều khiển xe máy đi từ nhà đến bản Pù Ngùa, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến nơi, bị cáo gặp một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ, bị cáo hỏi mua ma túy với người đàn ông này, người đàn ông trả lời nếu muốn mua ma túy thì đưa tiền người này sẽ đi mua hộ cho, sau đó bị cáo đưa cho người đàn ông này số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) để mua ma túy hộ, còn mua ở đâu thì bị cáo không biết. Một lúc sau, người đàn ông quay lại đưa cho bị cáo 01 (một) túi nilon màu đỏ bên trong có chứa ma túy là các viên hồng phiến. Nhận ma túy xong, bị cáo điều khiển xe máy về nhà. Về đến nhà bị cáo mở túi nilon ra thì thấy có 07 (bảy) viên hồng phiến, sau đó bị cáo cắt số ma túy trên vào trong một lọ nhựa hình trụ tròn màu trắng có nắp màu đỏ để sử dụng dần. Đến khoảng 10 giờ ngày 23/3/2022, sau khi đã sử dụng được 03 (ba) viên hồng phiến thì có anh Hà Văn L, sinh năm 1988, trú tại: Khu phố Chiên Pục, Thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá đến nhà bị cáo chơi. Đến khoảng 11 giờ, khi bị cáo và L đang ngồi tại vị trí bàn uống nước, bị cáo có lấy trong lọ nhựa hình trụ tròn màu trắng, có nắp đậy màu đỏ đang để ở đây từ trước ra 02 (hai) viên hồng phiến và đặt trên nền nhà để chuẩn bị sử dụng thì có Công an đến kiểm tra. Khi thấy Công an, do hoảng sợ nên bị cáo đã dùng tay trái vứt 01 (một) lọ nhựa hình trụ tròn màu trắng, có nắp màu đỏ qua ô thoáng ra sau nhà nhưng bị tổ công tác phát hiện và yêu cầu bị cáo ra ngoài nhật lên để kiểm tra, qua kiểm tra phát hiện bên trong lọ nhựa có 02 (hai) viên nén hình trụ màu hồng, trên bề mặt mỗi viên có ký hiệu “WY”. Tiếp tục kiểm tra, tổ công tác phát hiện trên nền nhà tại vị trí mà bị cáo và Luân đang ngồi có 02 (hai) viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên có ký hiệu “WY”. Bị cáo khai nhận tất cả các viên nén hình trụ màu hồng trên là hồng phiến (ma túy tổng hợp) là của H, bị cáo mua về để sử dụng dần. Tổ công tác tuyên bố bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo Phạm Văn H và tiến hành thu giữ các đồ vật liên quan

Tại bản kết luận giám định số 1204/KL-KTHS ngày 29 tháng 3 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

02 (hai) viên nén hình trụ tròn màu hồng trên bề mặt mỗi viên có ký hiệu chữ “WY” của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,179g (không thấy một bảy chín gam) loại: Methamphetamine.

02 (hai) viên nén hình trụ tròn màu hồng trên bề mặt mỗi viên có ký hiệu chữ “WY” đựng trong lọ nhựa màu trắng hình trụ tròn có nắp đậy màu đỏ của phong

bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,188g (không thấy một tám tám gam) loại: Methamphetamine

Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Bản cáo trạng số: 34/CT-VKS-ML ngày 07/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tranh luận và luận tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo khẳng định không ai xúi giục hay ép buộc nhận tội thay người khác, nên Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung Cáo trạng và đề nghị HĐXX:

Tuyên: Bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS;

Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo từ **13 đến 15** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, vì bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập thấp, gia đình là hộ nghèo nên không có tính khả thi.

Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo được miễn án phí HSST, vì bị cáo thuộc diện hộ nghèo.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận, trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình, bị cáo khai, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy trái phép để sử dụng là vi phạm pháp luật và bị Nhà Nước nghiêm cấm nhưng do bản thân bị nghiện chất ma túy, không kiềm chế được nên đã cố tình phạm tội. Bị cáo công nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới.

Quan điểm của người bào chữa: Người bào chữa đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ TNHS cho bị cáo. Đề nghị HĐXX xử mức án thấp nhất, tạo điều kiện để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình và xã hội, trở thành công dân có ích và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo nhận tội, đồng tình với lời bào chữa, không thay đổi, bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS.

Lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, trợ giúp viên pháp lý là người bào chữa cho bị cáo và bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định và chứng cứ khác trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định: Bị cáo tàng trữ 0,367 (Không phải ba sáu bảy gam) Loại: Mehamphetamine, mục đích đem về sử dụng. Với tính chất vụ án, hành vi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Hiện nay ma túy đang trở thành hiểm họa lớn cho toàn xã hội về tác hại của nó, ma túy là nguyên nhân phát sinh những tội phạm khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy dưới mọi hình thức là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện.

[3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Trong giai đoạn điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

Nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 17/3/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 06 (Sáu) năm tù giam về tội mua bán phép chất ma túy, ngày 19/01/2017, bị cáo chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương sinh sống, đã xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học, rèn luyện, tu dưỡng, lại tiếp tục phạm tội về ma túy, cho thấy bị cáo đã coi thường pháp luật.

[4] Xét về hình phạt:

Hình phạt chính: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Thấy rằng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt cho bị cáo là phù hợp với hành vi phạm tội, khối lượng chất ma túy thu giữ, đã đủ sức răn đe, phòng ngừa chung.

Hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, cho thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc diện hộ nghèo và là người nghiện ma túy. Nên, HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về vật chứng trong vụ án: Số ma túy thu giữ của bị cáo, còn lại sau giám định là chất Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu, tiêu hủy.

[6]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc diện hộ nghèo, nên được miễn tiền án phí HSST và có quyền kháng cáo theo quy định.

[7]. Các nhận định khác:

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo không rõ họ tên tuổi, địa chỉ. Nên, Cơ quan CSĐT không có căn cứ để xác minh làm rõ vì bị cáo không biết tên, tuổi và địa chỉ của những người này.

Đối với Hà Văn Luân hoàn toàn không biết Hiếu có ma túy và không liên quan đến hành vi phạm tội của Phạm Văn Hiếu, nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Điều 38; Điều 50; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Văn H** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Hình phạt: Xử phạt Bị cáo Hà Văn H **15** (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (23/3/2022).

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Phạm Văn H

Vật chứng: Áp dụng điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ phong bì niêm phong mẫu vật còn lại sau giám định do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành ghi vụ Phạm Văn Hiếu, được dán kín, niêm phong bởi chữ ký ghi rõ họ tên của Lê Minh Tiến, Trần Thị Thúy Hằng, Lê Văn Thái và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa đóng giáp lại,

Vật chứng hiện đang được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Lát, theo Quyết định chuyển vật chứng số: 32/QĐ-VKS-ML ngày 7/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát và Biên bản giao nhận vật chứng số: 43/NK-2022 ngày 07/7/2022 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên miễn tiền án phí HSST cho bị cáo

Về kháng cáo, kháng nghị: Căn cứ điều 331, điều 332, điều 333 và điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai, có mặt bị cáo, người bào chữa cho bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-THA, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Phòng 7 - VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân huyện Mường Lát;
- Cơ quan THAHS – Công an huyện Mường Lát;
- Cơ quan CSĐT- Công an H. Mường Lát;
- Bộ phận hồ sơ - Công an H. Mường Lát;
- Nhà Tạm giữ – Công an huyện Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND Thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát;
- Bị cáo Phạm Văn H;
- Người bào chữa;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Dũng

